

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16A/2018/HN-ST

Ngày: 11/6/2018

V/v: “Ly hôn, cấp dưỡng
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Hoàng A, sinh năm: 1997 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2018, ngày 02/4/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Hoàng A trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau vào năm 2015 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn (*Có xác nhận của UBND xã TT ngày 02/4/2018*). Trong thời gian chung sống giữa mẹ anh và chị T có xảy ra bất hòa, nên chị T thường bỏ về nhà cha mẹ ruột, sau đó anh đi rước về và cả hai tiếp tục chung sống. Đến tháng 11/2017, anh và chị T có xảy ra cự cãi, trong lúc có rượu anh không kiềm chế được nên có đánh chị T, do đó chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh nhiều lần đến rước chị T về

nhưng chị T cương quyết không về và không chung sống với anh nữa nên cả hai đã thật sự ly thân nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị T có 01 con chung tên Trương Hoàng Â (sinh ngày 11/11/2016, giới tính nam), hiện nay chị T đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia xong.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống anh và chị không có nợ ai. Đối với 03 chỉ vàng 24kr mà ông H nợ anh chị thì giữa anh chị và ông H đã tự thỏa thuận với nhau và hiện nay, số vàng này ông H đã trả xong.

Tại phiên tòa, anh Hoàng A yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ con chung: Anh đồng ý giao cháu Trương Hoàng Â (sinh ngày 11/11/2016, giới tính nam) cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con cùng với chị T, sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hiện nay anh và chị T đã phân chia xong, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện tại, không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày:* Qua lời trình bày của anh Hoàng A về ngày anh chị chung sống, không có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, có tài sản chung hiện nay đã thỏa thuận phân chia xong, không còn nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân của anh chị là đúng sự thật.

Nay, chị Thẩm xét thấy tình cảm giữa chị và anh Hoàng A không còn nữa, luôn bất đồng quan điểm với nhau, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc và cũng không thể kéo dài.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Trương Hoàng A.

- Về quan hệ con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng Â (sinh ngày 11/11/2016, giới tính nam) và yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 700.000 đồng. Thời gian cấp kể từ ngày 20/7/2018, phương thức cấp dưỡng 03 tháng/lần đến khi cháu Hoàng Â đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Hiện nay đã phân chia xong, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện tại, không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng đối với ông Nguyễn Thái H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 73 BLTTDS (*do trước đây, ông H có hỏi vay của anh Hoàng A và chị T 03 chỉ vàng 24kr*) nhưng trong quá trình giải quyết, giữa các đương sự đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông H đã trả cho anh Hoàng A. Đồng thời, anh Hoàng A và chị T xác định hiện nay ông đã trả nợ xong nên ông H không liên quan gì đến vụ kiện. Xét thấy, nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Thái H trong vụ án này không còn nên Tòa án không tiếp tục đưa ông Nguyễn Thái H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trương Hoàng A và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền (*UBND xã, phường, thị trấn nơi cả hai cư trú*) và cho đến khi anh Hoàng A có đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn đối với chị T thì anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn như vậy là vi phạm theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 mặc dù anh Hoàng A và chị T chung sống trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàng A và chị T.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký được kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

[3] *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Hoàng A và chị T, tiếp tục giao cháu Trương Hoàng Â (sinh ngày 11/11/2016, giới tính nam) cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[4] *Về mức cấp dưỡng:* Xét yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng cùng chi để nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng Â (sinh ngày 11/11/2016, giới tính nam) mỗi tháng là 700.000 đồng, phương thức cấp dưỡng 03 tháng/lần đến khi cháu Hoàng Â đủ 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận vì theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con*

có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” và cần cho các nhu cầu thiết yếu trong việc nuôi dưỡng cháu Hoàng Â. Do đó, HĐXX thống nhất buộc anh Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng là 700.000 đồng, phương thức cấp dưỡng là 03 tháng/lần, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 20/7/2018.

[5] *Về tài sản chung:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án anh Hoàng A có yêu cầu chia đôi số tài sản chung của vợ chồng anh cụ thể là sau khi ly hôn mỗi người được hưởng 10 chỉ vàng 24kr, 05 chỉ vàng 18kr. Đến ngày 15/5/2018, anh Hoàng A có đơn xin rút phần yêu cầu chia tài sản chung giữa anh và chị T do anh chị đã thỏa thuận và đã giao nhận vàng xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy, yêu cầu xin rút lại phần chia tài sản chung của anh Hoàng A là sự tự nguyện của đương sự và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX thống nhất đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung giữa anh Hoàng A và chị T.

[6] *Về nợ chung:* Anh Hoàng A và chị T xác nhận hiện nay không còn và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí:* Buộc anh Trương Hoàng A chịu án phí HNST là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[8] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trương Hoàng A và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Hoàng A và chị T, tiếp tục giao cháu Trương Hoàng Â (*sinh ngày 11/11/2016, giới tính nam*) cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Â mỗi tháng là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), phương thức cấp dưỡng 03 tháng/lần, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 20/7/2018 cho đến khi cháu Hoàng Â đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai có quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc anh Trương Hoàng A chịu án phí HNST là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp số tiền là 1.425.000 đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0008708 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án huyện An Minh. Vậy, anh Hoàng A còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 825.000 đồng (*Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo lai thu nói trên.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Ngày 11/6/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Cẩm Linh